

SỰ THỂ HIỆN UẨN KHÚC TÌNH CẢM CỦA NHÂN VẬT TRONG VĂN XUÔI TỰ SỰ LƯU TRỌNG LƯ TRƯỚC 1945

Hồ Thị Thanh Thủy¹

TÓM TẮT

Những uẩn khúc trong tình cảm của nhân vật là nội dung nổi bật của văn xuôi tự sự Lưu Trọng Lư trước 1945. Nó như một mạch ngầm lan tỏa trong suốt quá trình sáng tác văn xuôi của ông. Nhà văn lột tả những đau đớn, hờn tủi, cản trở, xa cách trong tâm hồn của các chàng trai, cô gái trẻ đang độ hẹn hò hoặc viết về những uẩn khúc trong tâm hồn của những nhân vật đã thành chồng, thành vợ. Có khi sự éo le trong số phận của các nhân vật cũng được nhà văn lồng ghép vào những câu chuyện ly kỳ, hấp dẫn.

Từ khóa: *Lưu Trọng Lư, uẩn khúc tình cảm, nhân vật, văn xuôi tự sự*

1. Mở đầu

Bước vào những năm đầu thế kỷ XX, văn học Việt Nam đi vào chặng đường hiện đại hóa. Từ nền văn học viết trung đại mang tính quy phạm, sùng cổ, ước lệ, phi ngã; sang thời hiện đại, văn học dân tộc dần thoát khỏi ảnh hưởng của văn hóa, văn học khu vực để hội nhập với văn học thế giới. Công cuộc hiện đại hóa làm xuất hiện tác giả văn học kiểu mới, viết văn được coi là một nghề để kiếm sống, tác phẩm văn học là một thứ hàng hóa. Những lớp độc giả mới cũng xuất hiện, trong đó có lớp độc giả thích tìm đến những tác phẩm gắn liền với ý thức về cái tôi lãng mạn, những tác phẩm chứa đựng những éo le, uẩn khúc trong tình cảm của nhân vật. Do vậy tác phẩm nào nhạt nhòa cá tính là họ không chuộng. Đó là lý do văn học ngày càng đào sâu vào các góc khuất, những uẩn khúc trong tâm lý, tư tưởng của con người hiện đại. Việc xây dựng những nhân vật mang uẩn khúc trong

tình cảm là một trong những nội dung được các nhà văn thời kỳ này hướng đến.

2. Nội dung

2.1. Những uẩn khúc trong tâm hồn của nhân vật là những đôi trai gái trong tuổi hẹn hò

Có thể thấy trong những sáng tác của Tự Lực văn đoàn, nhân vật xuất hiện với thể giới nội tâm phong phú. Những uẩn khúc của người phụ nữ trong gia đình phong kiến được khai thác, sự giằng co giữa tình yêu và cái chết hay tâm lý éo le, ảm khuất của nhân vật được các nhà văn chú ý miêu tả. Qua đó họ nói lên tiếng nói đòi tự do yêu đương, tự do trong hôn nhân để khẳng định con người cá nhân trong tình yêu, trong những ước mơ về con đường cải cách xã hội.

Cũng trong giai đoạn này, nhân vật trong văn xuôi của Nguyên Hồng thường có cuộc đời bi thảm, đen tối, mang những éo le trong tình cảm và những vật lộn với cuộc đời để sinh tồn. Họ đa phần thuộc tầng lớp dưới đáy của xã hội như: đứa ở, phu phen, dân nghèo thành thị... Số phận

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: thuyhodhn@gmail.com

của các nhân vật thường bị đẩy đến bước đường cùng, quần quanh, càng ngày càng bị dồn vào hố sâu của bi kịch, không có lối thoát. Nhà văn đồng cảm, bênh vực cho những thân phận không may mắn, thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của ông đối với lớp nhân vật khổ đau. Chính những trang văn như vậy đã đưa người đọc đến gần Nguyên Hồng hơn.

Với Lưu Trọng Lư, những uẩn khúc trong tình cảm của các nhân vật trong truyện của ông như một mạch ngầm lan tỏa trong suốt quá trình sáng tác. Những đau đớn, hờn tủi, cản trở, xa cách trong tâm hồn của các chàng trai - cô gái trẻ trong độ hẹn hò được nhà văn lột tả thông qua nhiều uẩn khúc trong cuộc đời của nhân vật.

Viết về tình yêu của đôi trai gái nơi thôn dã, *Khói lam chiều* là câu chuyện tình giữa “thằng Đồi” và “con Vịnh”, tình yêu ngây thơ từ thuở chăn trâu cắt cỏ. Tình yêu chân thành, dịu ngọt của thằng Đồi khiến cho thân quê mùa thô lậu, mồ côi của Vịnh có cảm giác được sống trong những giây phút thần tiên. Cô đã được sống những ngày hạnh phúc nhất bên Đồi và hai người đã có những kỷ niệm đẹp trong rừng sim: “Ái tình quả có cái đức tính ấy: nó làm cho trong sạch thanh tao cả được cái vật chất thô bỉ. Con Vịnh sung sướng quá, hai giọt nước mắt từ từ rơi trên gò má” [1, tr. 184]. Tình cảm đẹp đẽ đó bắt đầu rơi vào bi kịch khi hai người bị phát hiện, rồi bị gia đình ngăn cấm. Đồi bỏ đi lên xứ Lào, Mường Luống, Xà Vần buôn bán. Vịnh

ở nhà có mang và bị làng phạt vạ. Chưa dừng lại ở cách lột tả sự đau đớn của Vịnh khi cô trót mang bầu mà bị gia đình ngăn cấm, người yêu lại bỏ đi biệt xứ, Lưu Trọng Lư đã để nhân vật Vịnh nếm trải sự tủi nhục qua hủ tục phạt vạ của làng xã khi có gái trong làng chữa hoang. Hình ảnh ông Lý quát tháo bọn Xeo tóm cổ con Vịnh rồi đoàn người (ông Lý, ông Phó, ông Trùm, bầy Xeo) áp giải nó ra chợ với những tiếng xì xào chửi rủa kèm theo sự miệt thị của dân làng khiến cho Vịnh đau đớn đến tột độ. Chưa được yên thân, cha của Đồi lại sắp đặt buộc Vịnh phải lấy thằng Mỗ để gia đình không bị tai tiếng. Cái chết của người yêu Vịnh đã khiến câu chuyện kết thúc thương tâm. Đôi trai gái không thể vượt lên được dư luận, bước qua được rào cản của phong tục, trở thành nạn nhân của những dị nghị, những phong tục lạc hậu nơi làng xã. Kết cục, Đồi phải chết ở nơi tha phương, còn Vịnh ôm hận nuôi con để cả cuộc đời còn lại phải sống trong uất ức, khổ đau.

Nếu *Khói lam chiều* tạo ấn tượng về câu chuyện tình trắc trở của Vịnh và Đồi vì rào cản từ chính gia đình và làng xã thì *Bến cũ* lại là câu chuyện đau buồn bởi hai nhân vật chính của câu chuyện không dám bước qua gia phong và tôn giáo. Thiệu và Quỳnh quen nhau từ thuở nhỏ, lớn lên, Thiệu yêu Quỳnh tha thiết và chàng cũng thật hạnh phúc khi biết được Quỳnh - cô gái quê theo Công giáo - cũng yêu mình. Đã nhiều lần chàng tính tỏ bày với cha mẹ để xin được cưới

Quỳnh nhưng chàng không dám và không nỡ vì tín ngưỡng tôn giáo của gia đình Thiệu khác với tín ngưỡng tôn giáo của Quỳnh, dù chàng biết cả hai tôn giáo đều đáng kính trọng và đó là sự cách biệt về tôn giáo. Sau khi Thiệu được bổ làm tri huyện và được cha mẹ cưới cho cô vợ con quan, dù đã yêu Quỳnh nhưng Thiệu không dám phản kháng và vẫn lặng lẽ hẹn hò, tìm gặp Quỳnh. Qua thư từ, hai người đã toan bỏ quan, cắt hết tình gia quyến, dập tắt lòng mộ đạo để đi trốn với nhau. Nhưng khi Thiệu đến thì Quỳnh đã tự tử bằng thuốc độc: “Tôi nghe thấy tiếng nàng khóc nức nở. Rồi, lâu lắm, Quỳnh mới gượng ngẩng dậy, nhìn cái tượng Đức Bà. Tay nàng vẫn còn mân mê chuỗi tràng hạt. Rồi lại gục xuống. Lần này, không thấy Quỳnh cựa quậy nữa. Tôi hoảng hốt chạy lại, đỡ đầu nàng lên. Quỳnh nhìn tôi với hai con mắt còn ướt, và hai tay nàng lạnh giá. Thì ra Quỳnh của tôi đã trở nên người thiên cổ” [1, tr. 554]. Nghĩ và định tâm làm như dự định của hai người nhưng cô gái quê theo đạo Thiên Chúa không thể nào bước qua được lòng mộ đạo đã ăn sâu vào tâm trí, chiếm lĩnh cả phần hồn lẫn phần xác của cô. Để rồi Quỳnh phải chọn cách về thế giới bên kia để vẫn mãi là con chiên ngoan đạo. Thiệu âm thầm quay về sống cuộc đời cũ nhưng trong lòng mãi day dứt, đau khổ về mối tình trong ký ức.

Cũng viết về những trắc ẩn trong tâm hồn con người nhưng ở tiểu thuyết *Em là gái bên song cửa* và tiểu thuyết *Cô bé hái dâu*, Lưu Trọng Lư lại đưa

người đọc đến với một chuyện tình qua khung cửa sổ được gắn kết bởi một sợi dây, hoặc đưa thư tín vào tiểu thuyết để thể hiện thế giới tâm lý, tư tưởng của nhân vật. Cuộc gặp gỡ trên chuyến tàu từ Huế ra Hà Nội giữa thi sĩ Liên và cô nữ sinh Cẩn trong *Em là gái bên song cửa* cũng là một minh chứng cho kiểu nhân vật mang những uẩn khúc trong tâm hồn không thể gỡ và phải chọn cái chết. Họ quen biết nhau, thân thiết nhau, rồi yêu nhau trong không gian phố cũ Hà Thành chật hẹp, đó là khung cửa sổ được gắn kết bởi một sợi dây, nhưng rồi Cẩn phải từ bỏ Hà Nội, phải từ bỏ tình yêu để trở về Huế nhận lỗi trước gia đình và quyên sinh để tìm được sự thoát cho linh hồn, một sự thoát ly mãi mãi: “Thử anh như vậy mà chơi, chứ em đã có cách rồi. Cách của em rất là giản dị và tài tình: Em xin quyên sinh đi để tìm lấy sự thoát cho linh hồn em, một sự thoát ly đời đời, mãi mãi” [1, tr. 534]. Nguyên nhân khiến Cẩn phải tìm đến cái chết để giải thoát cho uẩn khúc trong lòng nàng chỉ vì nàng đã trót yêu một thi sĩ đã vợ con đề huề.

Cô Liên (tiểu thuyết *Cô bé hái dâu*) lại có cách thú nhận lầm lỗi của mình bằng cách viết thư kể cho người bạn phương xa nghe. Cô ân hận vì ở thời khắc quyết định đã ruồng rẫy Dương, trốn chạy Dương khi anh bày tỏ tình cảm với cô trong không gian hang động kỳ thú. Kết cục cô đã đánh mất tình yêu của mình. Chỉ qua thư từ “cô bé hái dâu” ấy viết cho bạn, đặt vào khung cảnh một

cuộc tỏ tình bất thành trong động Phong Nha, người đọc nhận ra cái nuối tiếc của sự ngập ngừng, “đánh mất tình yêu trong phút chốc”. Để Liên cả đời phải sống trong sự ân hận, day dứt khôn nguôi.

2.2. Những uẩn khúc trong tâm hồn của nhân vật là những cặp vợ chồng

Bên cạnh những đau đớn, cản trở trong tình yêu của các chàng trai - cô gái trẻ đang độ hẹn hò, Lưu Trọng Lư còn viết về những uẩn khúc trong tâm hồn của những nhân vật đã thành chồng, thành vợ.

Những uẩn khúc trong mối lương duyên giữa tiên và người cũng được nhà văn chú ý miêu tả. Ở phân đoạn đầu của tiểu thuyết *Hương Giang sử*, nhà văn kể về thuở trời đất còn ở trong cảnh hoang vu, nước dòng Hương Giang vốn trong lành, dịu mát, trong sương sớm một người tiều phu bế đứa con thơ đi dọc theo dòng sông Hương về phía mặt trời mọc để tìm người yêu chàng nhưng đành bỏ chàng lại một mình trong hang tối. Trong đêm tối, nơi chốn rừng thiêng nước độc, đầy cạp beo, sợ hãi, thất vọng chàng tiều phu ôm con nhảy tùm xuống nước. Chiếc bè của tiên nữ đã cứu chàng. Giọng hát du dương của nàng đã ru cha con chàng tiều phu vào giấc ngủ say rồi nàng âm thầm ra đi mãi mãi, chàng đâu biết rằng người mà chàng mới gọi là “lệnh bà” đến từ cõi tiên lại chính là Mai Nương - người vì say mê cuộc sống trần tục đã trốn khỏi cõi tiên để xuống hạ giới sống hạnh phúc với chàng như vợ chồng đã bảy năm trời và có một

đứa con thơ. Nhưng tiên và người là hai cõi khác nhau không thể có hạnh phúc vững bền. Mai Nương - tiên nữ - lặng lẽ trở về tiên giới trong đau xót, nhớ thương, lưu luyến. Đứng giữa dòng Hương Giang, nàng rơi những giọt nước mắt khóc cho khối tình tuyệt vọng. Còn chàng tiều phu ngày ngày vẫn ôm đứa con thơ cùng mối tình sâu quyết đi tìm vợ dù đầu xanh hóa ra đầu bạc chàng vẫn đi tìm.

Nếu *Giọt lệ đầu tiên* (phân đoạn đầu của tiểu thuyết *Hương Giang sử*) là sự chia lìa của cặp vợ chồng tiên - tục mang đậm màu sắc lãng mạn kỳ ảo thì truyện ngắn *Con vú em* là hình ảnh vợ chồng nông dân thiếu tiền đóng sưu, đóng thuế. Người vợ phải đi làm vú em kiếm mấy hào bạc để đóng sưu cho chồng. Chị phải dứt ruột bỏ lại đứa con chưa đầy năm tháng tuổi cho chồng để đi làm vú nuôi con người khác. Chủ nhà vô tình phát hiện ra một việc bất ngờ, đó là đêm nào con vú em cũng lên ra lời để tình tự với “tình nhân”. Nhưng sự thật cảm động, vì thương con nên đêm đêm chị hẹn chồng bế con ra lời gặp mẹ cho con qua con thềm sữa. Tác giả đã để cho vợ chồng chủ nhà bất gặp cảnh tượng diễn ra ngoài lời trong đêm tối và qua cuộc đối thoại giữa chủ nhà với hai vợ chồng con vú em, người đọc thấy được sự đau xót, day dứt trong tâm hồn của một người mẹ trong tình cảnh éo le cũng như sự tủ nhục, bất lực của người chồng thiếu sưu trong xã hội phong kiến. Đồng thời nhà văn cũng cho người đọc nhìn thấy một

góc khuất trong cái nhìn về những ông bà chủ trong xã hội lúc bấy giờ mà ít nhà văn cùng thời đề cập, đó là tấm lòng bao dung, độ lượng của vợ chồng chủ nhà với vợ chồng vú em, ông bà chủ trả nốt bảy đồng bạc (theo giao kèo ở hết một năm mới được trả) cho vú em và cho chị về với chồng và đưa con nhỏ.

Có khi là nỗi đau đớn, tủi nhục, uất ức vì sự bất lực giày vò nhân vật lên tới tột độ khi nhân vật người chồng - bác Hai Vận - phải tự nhận làm anh Hai chèo đò cho vợ “tiếp khách” trên dòng sông Hương. Lưu Trọng Lư kể về sự bần cùng của một cô gái giang hồ trên sông Hương sau khi đã hoàn lương trong *Một buổi hoàng hôn* (phần thứ ba của tiểu thuyết *Hương Giang sử*). Tưởng rằng đã dứt khỏi kiếp “sống làm vợ khắp người ta” từ lúc được bác Hai Vận cứu và lấy làm vợ, nhưng khi thằng Nần - đứa con chung của hai người - trong tình cảnh bệnh tình nguy kịch, không có một xu dính túi, bước đường cùng bác Hai Vận ngậm ngùi để cho vợ quay lại nghề xưa nhằm kiếm chút tiền mời ông đốc Đạm chữa bệnh cho con. Dẫn khách về đò của mình, nàng gọi người chèo đò - chồng nàng - là anh Hai, nhỏ nhẹ nhắc chồng coi con đừng để thằng bé khóc, rồi vào khoang ngoài tiếp khách. Bác Hai Vận rón rén nhìn qua khe cửa thấy khách đang kê đầu vào “tình nhân” mà ngủ, bác tưởng tượng như thấy một cặp gian phu dâm phụ và lập tức rút con dao phay giắt ở mũi thuyền, nhưng bác lại trả dao về

chỗ cũ. Bác nhảy ùm xuống nước, con đò chênh, thằng Nần trở mình rên.

Tiếp đến sự éo le trong số phận của các nhân vật lại được nhà văn lồng ghép vào những câu chuyện ly kỳ. Tiểu thuyết *Chạy loạn* là một câu chuyện ly kỳ, lồng ghép hai câu chuyện. Trong đó tất cả những cô gái trẻ đẹp trong làng Giàng đều bị giặc Tàu Ô lén bắt đưa vào núi xuất phát từ một nguyên nhân hận tình, vì trả thù tình tàn nhẫn của tên tướng giặc họ Mao: “Trong vòng mấy tháng mà trên bàn thờ của Mao đã chất đầy những đầu lâu... Đó là những cái số mệnh không thay đổi của những người thiếu nữ xinh đẹp đã vào trong tay người tướng cướp bạo tàn” [2, tr. 833]. Sơn là cô gái đẹp, thông minh và bạo dạn. Cô đã phải sống những thời khắc lo lắng, sợ sệt, đau đớn vì những bạn bè của cô dần bị bắt hết. Một ngày, Sơn quyết tâm vào tận sào huyệt của tên tướng giặc Mao Trạch Đông để tìm ra nguyên nhân vì sao tất cả các bạn cùng trang lứa với cô đều bị bắt và không một ai sống sót trở về làng. Nhờ mưu trí, cô đã giết được tên tướng giặc, cứu các cô gái trẻ. Cũng từ đây, bức rèm bí mật từ từ được vén lên qua câu chuyện kể về bức tranh người đàn bà ngồi giặt lụa bên bờ suối. Cô gái giặt lụa bên suối là người Mao yêu say đắm, cô gái đã chết bởi việc làm nhẫn tâm của chồng (Mao ném đứa con riêng của vợ xuống biển). Vợ chết, Mao trở thành một kẻ hận tình. Hắn chuyên cướp những cô gái trẻ đẹp về để sở hữu rồi giết chết để trả thù cho cuộc tình duyên

không trọn vẹn của hắn. Hành động của Mao đã gây ra sự tang thương cho vô số gia đình làng Giàng, chính bản thân hắn cũng đã phải sống với những đau thương của quá khứ và cuối cùng phải trả giá bằng cái chết.

3. Kết luận

Đề viết về những uẩn khúc trong tình cảm của nhân vật như các tác giả cùng thời nhưng trong những trang văn của Lưu Trọng Lư nguyên tắc thể hiện, phản ánh này rất phong phú. Ngoài việc

thể hiện sự đau đớn, uất ức trong tình cảm của những trai gái trong thời kỳ hò hẹn; hay những uẩn khúc trong tâm hồn của những cặp đôi đã thành chồng, thành vợ thì tác giả còn đi vào khai thác sự éo le trong tình cảm giữa tiên và người hay những bi kịch trong cuộc đời của tên tướng giặc và sự đau đớn mất mát của những người dân bị mất con. Đó chính là một trong những biểu hiện của sự đa dạng trong văn xuôi tự sự của Lưu Trọng Lư giai đoạn sáng tác trước 1945.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Trọng Lư (2011), *Tác phẩm - truyện ngắn, tiểu thuyết*, tập 1 (Lại Nguyên Ân - Hoàng Minh sưu tầm, biên soạn), Nhà xuất bản Lao động - Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội
2. Lưu Trọng Lư (2011), *Tác phẩm - truyện ngắn, tiểu thuyết*, tập 2 (Lại Nguyên Ân - Hoàng Minh sưu tầm, biên soạn), Nhà xuất bản Lao động - Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội

THE MYSTERY OF CHARACTERS'S LOVE IN LUU TRONG LU'S NARRATIVE PROSE BEFORE 1945

ABSTRACT

The mystery of characters's love is a highlight content in Luu Trong Lu's narrative prose before 1945. It's like the underwater that spreads out during the time of his composition. The author shows us the pain, the sorrow, the hindrance, the distance of boys and girls who are in dating age, or the mystery of married couple's love. Sometimes, the tortuous existed in characters' destiny appeared in interesting and fantastic stories.

Keywords: *Luu Trong Lu, the mystery of love, character, narrative prose*

(Received: 20/3/2018, Revised: 9/4/2018, Accepted for publication: 28/5/2018)